

Số: 2180/BTTTT-UDCNTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2012

V/v hướng dẫn và làm rõ một số nội dung
của dự án đầu tư theo Nghị định số
102/2009/NĐ-CP

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 102/2009/NĐ-CP về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Nhằm thực hiện tốt việc lập dự án đầu tư theo quy định của Nghị định số 102/2009/NĐ-CP, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành công văn hướng dẫn và làm rõ một số nội dung của dự án đầu tư tại các Điều 17, 19 và 20 của Nghị định số 102/2009/NĐ-CP.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Quý cơ quan phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn giải quyết.

Trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Đơn vị chuyên trách về CNTT các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Lưu: VT, UDCNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Minh Hồng

HƯỚNG DẪN VÀ LÀM RÕ MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 102/2009/NĐ-CP

*(Kèm theo Công văn số 2430/BTTTT-UDCNTT ngày 20 tháng 8 năm 2012
của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

I. PHẠM VI HƯỚNG DẪN

Văn bản này hướng dẫn và làm rõ một số nội dung của dự án đầu tư tại các Điều 17, 19 và 20 của Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 102/2009/NĐ-CP).

II. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

1. Sự cần thiết đầu tư

a) Phân tích chủ trương đầu tư, sự phù hợp của dự án với kế hoạch, quy hoạch của cơ quan và các ngành, lĩnh vực liên quan.

b) Phân tích, đánh giá cụ thể những bất cập của hiện trạng liên quan trực tiếp đến dự án như con người, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật, phần mềm hay cơ sở dữ liệu,... trên cơ sở đó làm rõ sự cần thiết đầu tư.

2. Mục tiêu đầu tư

a) Mục tiêu chung: Xác định những nội dung thực hiện trong thời gian trung và dài hạn phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, mục tiêu phát triển của tổ chức và sự phát triển của xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể: Xác định được kết quả cụ thể sau khi dự án kết thúc, đưa vào khai thác, vận hành. Mục tiêu cụ thể cần thể hiện được kết quả dự kiến cần đạt bằng các chỉ tiêu định lượng.

3. Quy mô đầu tư

a) Địa điểm đầu tư: Nêu cụ thể địa điểm lắp đặt, cài đặt hệ thống hạ tầng thiết bị, phần mềm.

b) Các yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục đầu tư chính và phụ: Quy mô đầu tư cần thể hiện được thông số kỹ thuật chung của các thiết bị, phần mềm trong hạng mục chính và phụ (không mô tả chi tiết số lượng, thông số kỹ thuật của từng thiết bị, phần mềm) sẽ được đầu tư cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu,... thuộc dự án.

c) Quy mô lắp đặt, cài đặt thiết bị: Liệt kê các hạng mục thiết bị và địa điểm cần lắp đặt, cài đặt.

4. Phân tích lựa chọn phương án kỹ thuật, công nghệ

a) Xác định tiêu chí đánh giá giải pháp công nghệ phù hợp với quy mô, mục tiêu đầu tư, hiện trạng của tổ chức đầu tư dự án và các tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được ban hành.

b) Phân tích các công nghệ, kỹ thuật hiện có trên thị trường trên cơ sở các tiêu chí đánh giá đã xác định ở mục a).

Nêu và phân tích các giải pháp, phương án kỹ thuật, công nghệ hiện có trên thị trường đáp ứng quy mô, mục tiêu đầu tư, thời gian khai thác và sử dụng hệ thống được đầu tư của dự án (nêu tên, ưu điểm và nhược điểm của các giải pháp).

c) Trên cơ sở đánh giá và phân tích ưu nhược điểm từng giải pháp, phương án kỹ thuật, công nghệ đề xuất lựa chọn giải pháp, phương án phù hợp nhất.

5. Thiết kế sơ bộ

a) Yêu cầu đối với hạ tầng kỹ thuật của dự án: Đưa ra các yêu cầu chung đối với hạ tầng kỹ thuật (tập hợp các thiết bị tính toán, máy chủ, máy trạm, thiết bị ngoại vi, thiết bị kết nối mạng, thiết bị phụ trợ, mạng nội bộ, mạng diện rộng) của dự án và các yêu cầu cụ thể về chức năng kỹ thuật hay tính năng kỹ thuật của trang thiết bị sẽ đầu tư.

b) Phương án kỹ thuật và công nghệ kết nối ra bên ngoài: Mô tả và đưa ra các phương án kỹ thuật, công nghệ, mô hình kiến trúc vật lý hoặc mô hình kiến trúc logic, mô hình chức năng phần mềm, cơ sở dữ liệu, thể hiện các kết nối bên trong và bên ngoài của hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm hay cơ sở dữ liệu.

Các nội dung khác thực hiện theo hướng dẫn và quy định tại Điều 21 Nghị định số 102/2009/NĐ-CP.

6. Điều kiện cung cấp vật tư thiết bị, dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật

Trên cơ sở lựa chọn sơ bộ về giải pháp, phương án kỹ thuật, công nghệ làm rõ các điều kiện cung cấp vật tư, thiết bị, dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật như tính sẵn có của sản phẩm trên thị trường, điều kiện cung cấp, hỗ trợ của các nhà cung cấp sản phẩm, giải pháp.

7. Biện pháp an toàn phòng, chống cháy, nổ

a) Nêu tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn phòng, chống cháy, nổ cho các hạng mục đầu tư của dự án.

b) Xây dựng biện pháp vận hành, phòng, chống cháy, nổ đảm bảo an toàn cho dự án (trường hợp cơ sở hạ tầng hiện có đã được trang bị hệ thống này, cần mô tả biện pháp phòng, chống cháy, nổ hiện có thể hiện đảm bảo cho hệ thống thông tin được đầu tư).

8. Hiệu quả kinh tế, xã hội của dự án

Phân tích, đánh giá dự kiến lợi ích mang lại từ việc triển khai dự án đối với tổ chức, xã hội về mặt thời gian, tài chính và mức độ cải thiện chất lượng thực hiện nghiệp vụ theo hướng có thể định lượng được.

9. Các mốc thời gian thực hiện đầu tư

Mô tả các mốc thời gian chính thực hiện đầu tư liên quan đến các giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư. Nội dung này cần thể hiện được thời gian thực hiện các công việc phù hợp với quy trình quản lý đầu tư của Nghị định 102/2009/NĐ-CP và phù hợp với nhu cầu vốn theo tiến độ của dự án./.